

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Áp lực bán giá tăng khiến TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh ngày hôm nay

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tiếp tục có phiên giảm điểm về cuối phiên

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

CTG, HSG

## [Cập nhật công ty]

MBB, DGW

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh sâu và chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ mạnh (trong trường hợp không có nhịp hồi phục ngay vào đầu phiên mai) trước khi mua trở lại

24/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	859.71	-0.98
VN30	801.62	-0.74
HĐTL VN30F1M	785.00	-1.38
HNXIndex	113.70	-0.81
HNX30	221.43	-1.25
UPCoM	56.74	+0.18
USD/VND	23,203	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.01	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.10	+0
Dầu (WTI, \$)	39.82	-1.36
Vàng (LME, \$)	1,775.35	+0.39



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 859.71 (-0.98%)  
**KLGD (triệu CP)** 340.4 (-13.9%)  
**GTGD (triệu US\$)** 217.3 (-26.2%)

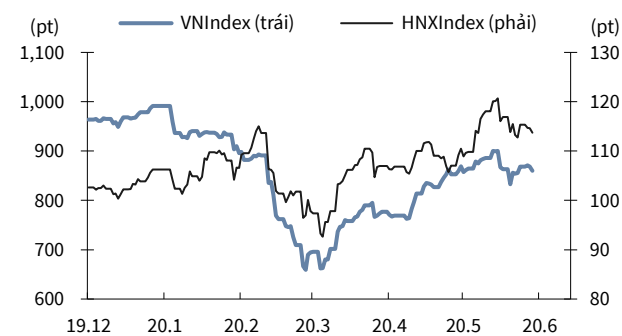
**HNXIndex** 113.70 (-0.81%)  
**KLGD (triệu CP)** 51.9 (-26.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 22.8 (-10.7%)

**UPCoM** 56.74 (+0.18%)  
**KLGD (triệu CP)** 18.2 (-20.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 9.6 (+7.0%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +2.3

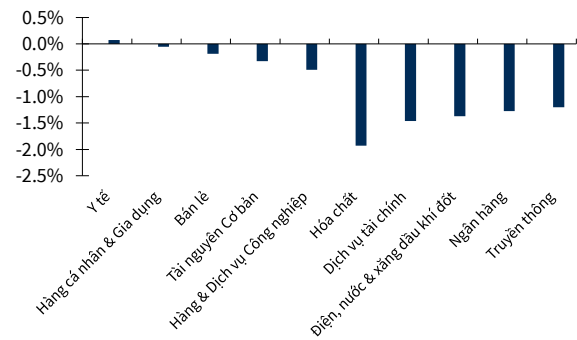
Áp lực bán giá tăng khiến TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh ngày hôm nay, trong bối cảnh nhà đầu tư thận trọng trước các số liệu vĩ mô quý 2 tới đây được công bố. Triển vọng tiêu cực về tăng trưởng GDP trong quý 2 khiến nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt điều chỉnh ở VCB (-1.5%), CTG (-1.9%) và dẫn dắt xu hướng giảm của thị trường chung. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu bất động sản như DXG (-4.3%), VHM (-2.6%) đồng loạt giảm điểm do tiếp tục chịu tác động từ thông tin của Bộ Xây Dựng cho biết tình trạng dư thừa căn hộ trung, cao cấp trên thị trường. Thông tin từ Bộ Tài Chính cho biết sẽ chưa điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu hạt nhựa khiến nhóm cổ phiếu sản xuất nhựa giảm giá trên diện rộng ở NTP (-2.7%), AAA (-1.1%). Trong nhóm cổ phiếu ngân hàng vốn hóa lớn, MBB (+0.3%) đi ngược xu hướng chung của các cổ phiếu trong ngành và tăng điểm nhờ các thông tin tích cực công bố trong buổi ĐHCĐ diễn ra sáng nay. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở FUEVFVND (-2.6%), PLX (-0.4%), NVL (0%).

## VNIndex & HNXIndex



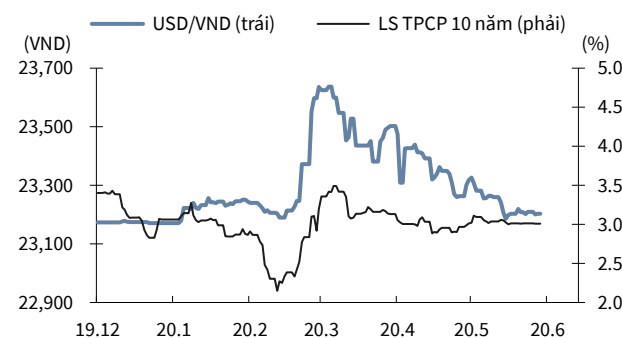
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



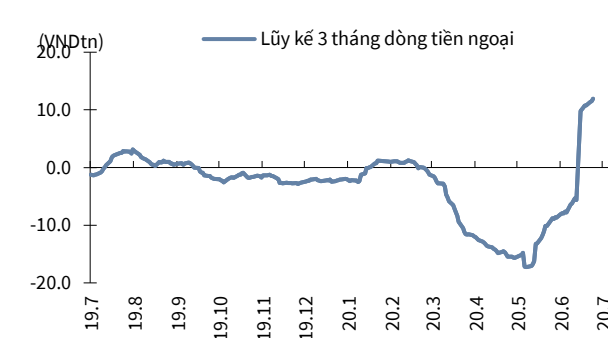
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



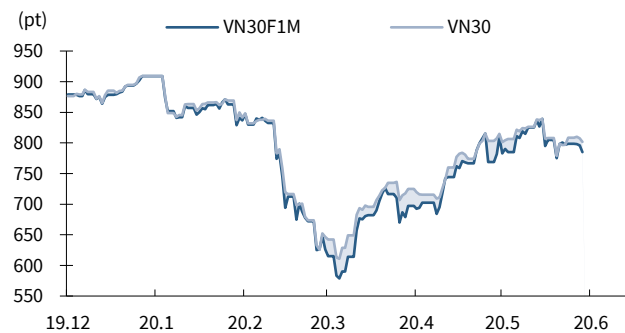
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>801.62 (-0.74%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>785.0 (-1.38%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>796.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>798.3</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>783.5</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>143,910 (-18.2%)</b>

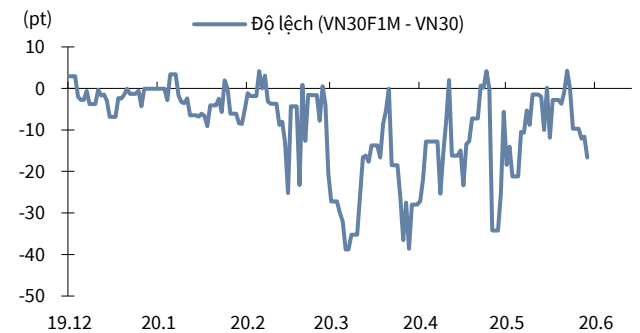
Các HĐTL tiếp tục có phiên giảm điểm về cuối phiên, tương ứng với diễn biến lao dốc của chỉ số VN30 Index trong phiên chiều. Chênh lệch ở F2007 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức -11.11 điểm, trước khi mở rộng ra trong biên độ -12 đến -15 điểm trước diễn biến yếu dần ở thị trường cơ sở, và đóng cửa ở mức -16.62 điểm khi nhà đầu tư nội đóng vị thế mua trong ngày và gia tăng vị thế bán. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức thấp, mua ròng nhẹ ở F2007. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp.

### HĐTL VN30F1M & VN30



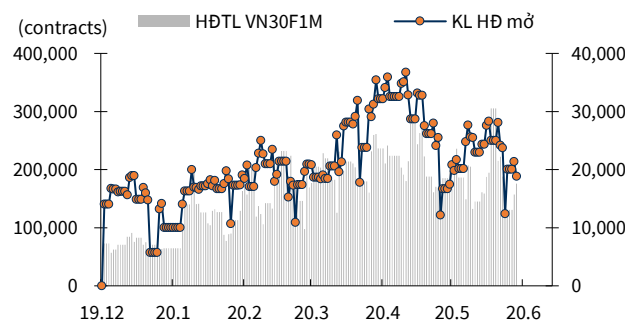
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



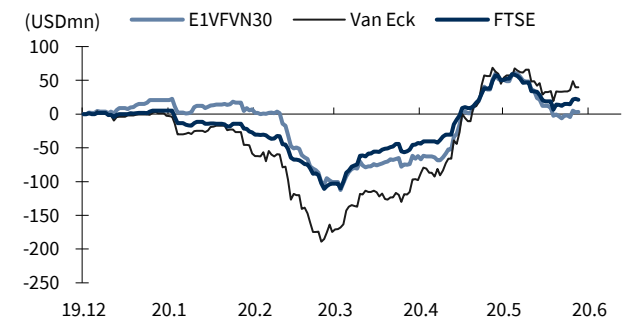
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

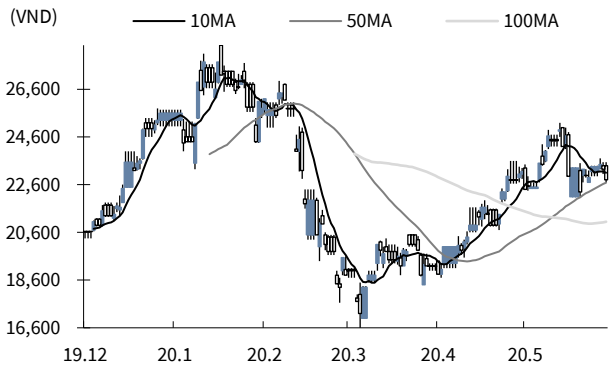
### Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

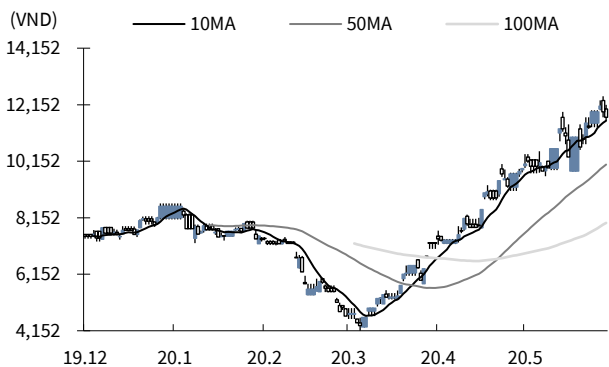
## Vietinbank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG giảm -1.9% xuống 22,800 VNĐ/cp.
- CTG công bố kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng, chia làm 2 đợt với tổng giá trị 10,000 tỷ đồng. Đợt đầu, diễn ra trong quý 2 hoặc quý 3 của năm nay sẽ chào bán 7,000 tỷ đồng trái phiếu với 1 nửa là kỳ hạn 8 năm và 1 nửa là kỳ hạn 10 năm. Đợt 2, diễn ra trong quý 3 hoặc quý 4, cũng gồm 2 loại trái phiếu trên, mỗi loại 1,500 tỷ đồng. Các trái phiếu phát hành là loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm bằng tài sản và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2. Lãi suất trái phiếu bằng lãi suất tham chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam trả sau, kỳ hạn 12 tháng ở nhóm NH quốc doanh) cộng 0,9%/năm với trái phiếu 8 năm, và cộng 1%/năm với trái phiếu 10 năm.

## Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG giảm -1.7% xuống 11,700 VNĐ/cp.
- HSG công bố KQKD tháng 5/2020 với lợi nhuận sau thuế 112 tỷ và doanh thu 2,471 tỷ. Theo đó, lũy kế 8 tháng đầu năm (10/2019-5/2020), HSG đạt lợi nhuận 584 tỷ (tương đương 146% kế hoạch năm), trong khi doanh thu đạt 17,068 tỷ (tương đương 61% kế hoạch năm). KQKD tích cực trên nhờ doanh nghiệp được hưởng lợi khi giá cuộn cán nóng (HRC) sụt giảm mạnh so với cùng kỳ.

24/06/2020

Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính  
Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Chí Minh)  
Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

# Ngân hàng Quân Đội (MBB)

## KH lợi nhuận giảm 10%; Mcredit là một trụ cột lợi nhuận

### Kế hoạch 2020 giảm 10% lợi nhuận trước thuế & kết quả giữa năm tốt hơn dự kiến

— Các cổ đông đã thông qua kế hoạch dự kiến giảm 10% YoY lợi nhuận trước thuế (LNTT), tương đương với khoảng 9,000 tỷ đồng và tăng trưởng tín dụng đạt 12%. LNTT trong năm tháng đầu năm đang ở mức 3,964 tỷ đồng và Ban Lãnh đạo ước tính kết quả 6 tháng đầu năm chỉ giảm 2% -3% YoY so với mức giảm 10% dự kiến cho kết quả cả năm. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ước tính khoảng 23% tổng dư nợ toàn ngành bị ảnh hưởng bởi COVID-19, đối với MB, con số này rơi vào khoảng 25% - 30% tổng dư nợ. Các khoản vay được cơ cấu lại theo Thông tư 01 là khoảng 7,000 tỷ đồng, cho hơn 3,000 khách hàng doanh nghiệp. Trong 5 tháng đầu năm, dư nợ cho vay đối với cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ đi ngang và chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp lớn. Ban Lãnh đạo cho biết sẽ tiếp tục cơ cấu lại các khoản vay cho các nhóm khách hàng bị ảnh hưởng bởi COVID-19, ảnh hưởng đến khoảng 10% thu nhập lãi sau khi giảm lãi suất cho vay hàng năm xuống 0.5-2%. Ngân hàng có kế hoạch bù đắp một số tác động tiêu cực này bằng cách cắt giảm chi phí để hạ tỷ lệ chi phí trên thu nhập xuống 35.5% -36.5% so với mức 39% của năm 2019.

### Mới chỉ có kế hoạch tăng vốn điều lệ sau lần chào bán riêng lẻ trong Quý 1/2020

— Trong Quý 1, MB chào bán riêng lẻ 21 triệu cổ phiếu quỹ và 64 triệu cổ phiếu phổ thông mới với giá 27,000 đồng đã huy động được ước tính khoảng 1,842 tỷ đồng vốn mới và vốn chủ sở hữu lên 4.6% so với cuối năm. Ban Lãnh đạo cho biết có tám nhà đầu tư tổ chức tham gia vào lần chào bán này. Ban Lãnh đạo cũng nhận được sự chấp thuận từ các cổ đông để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 15% thay cho cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2019, dự kiến thực hiện trong Quý 4/2020. Ban lãnh đạo sẽ tiếp tục kế hoạch phân phối 25.6 triệu cổ phiếu quỹ còn lại (0.92% cổ phiếu đang lưu hành) cho các cổ đông hiện hữu vào khoảng Quý 4/2020 hoặc Quý 1/2021.

### Phiên hỏi đáp: Mcredit là một trong những trụ cột tạo ra lợi nhuận ngân hàng

— Ban Lãnh đạo nhấn mạnh tầm quan trọng của Mcredit như trụ cột lợi nhuận quan trọng và có kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng và hoạt động cũng như điều chỉnh khẩu vị rủi ro phù hợp với tiêu chí của ngân hàng mẹ. Trong 6 tháng đầu năm 2020 tỉ lệ nợ xấu có thể được kiểm soát dưới 6.5% và lợi nhuận trước thuế có thể đạt 1,200 tỷ đồng. Mcredit sẽ xem xét lại dư nợ cho vay với tỷ lệ 40-40-20 cho các nhóm rủi ro thấp, trung bình và cao, cũng như giảm tỷ lệ cho vay tiền mặt và tăng cho vay trả góp lên 40% -45% tổng tín dụng. Ban lãnh đạo đã công bố thỏa thuận hợp tác với VNPost để bổ sung thêm các điểm tiếp xúc khách hàng trên toàn quốc cho Mcredit. Mcredit cũng thực hiện cắt giảm chi phí gần đây bao gồm việc giảm 500 nhân viên. Hơn nữa, ban lãnh đạo cũng cho biết kì vọng kết quả kinh doanh tại MB Ageas - công ty con bảo hiểm nhân thọ - tương tự như năm 2019.

# CTCP Thế giới số (DGW)

## Ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Apple

### DGW dự kiến bán 50,000 sản phẩm của *Apple* đến cuối năm 2020

— Digiworld vừa công bố thỏa thuận hợp tác chiến lược với Apple, chính thức trở thành đơn vị được quyền phân phối tất cả sản phẩm của *Apple* tại Việt Nam. Sự hợp tác này đánh dấu bước tiến quan trọng giữa một tập đoàn công nghệ khổng lồ và nhà phân phối ICT hàng đầu Việt Nam. Việc tận dụng thế mạnh về chuỗi giá trị của DGW bao gồm phân tích thị trường, tiếp thị, bán hàng, hậu cần và dịch vụ hậu mãi, *Apple* kỳ vọng tiếp cận thêm được nhiều phân khúc khách hàng và đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm, thúc đẩy tăng trưởng ở thị trường nội địa còn nhiều tiềm năng. Công ty dự kiến từ cuối tháng 6 đến cuối năm 2020, DGW sẽ phân phối khoảng 50,000 sản phẩm của *Apple* tới tay người tiêu dùng tại Việt Nam để trở thành một trong những nhà phân phối lớn nhất các sản phẩm Apple chính hãng tại Việt Nam.

### *Apple* hi vọng giành thêm thị phần ở Việt Nam, thị trường lớn thứ hai Đông Nam Á

— Việt Nam là một trong những thị trường điện thoại thông minh lớn nhất Đông Nam Á. Theo báo cáo từ công ty nghiên cứu thị trường của Đức *Growth from Knowledge* (GfK), Việt Nam đứng thứ hai về số lượng sản phẩm bán ra, vượt Thái Lan và Malaysia, chỉ đứng sau Indonesia. DGW ước tính chỉ có 60% sản phẩm của *Apple* tại Việt Nam là chính hãng và được mua từ các đại lý ủy quyền, còn lại là hàng xách tay hoặc các sản phẩm tân trang lại. Nhiều sản phẩm trong số này có thể không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của Apple hoặc không đủ điều kiện bảo hành. Đây chính là cơ hội cho Digiworld để chiếm thị phần còn lại. Trong quý 1/ 2020, *Apple* đứng thứ 3 về thị phần và thứ 2 về doanh thu tại Việt Nam, do đó Việt Nam được xem là một thị trường rất tiềm năng của *Apple*. Do đó, DGW muốn trực tiếp phân phối tất cả các dòng sản phẩm của Apple như iPhone, iPad, MacBook, Apple Watch, Apple TV và các phụ kiện khác như tai nghe AirPods, bàn phím, chuột. DGW có thể cung cấp các sản phẩm chính hãng với mức giá hợp lý nhờ vào việc tối ưu hóa chi phí vận hành hiện có của công ty.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

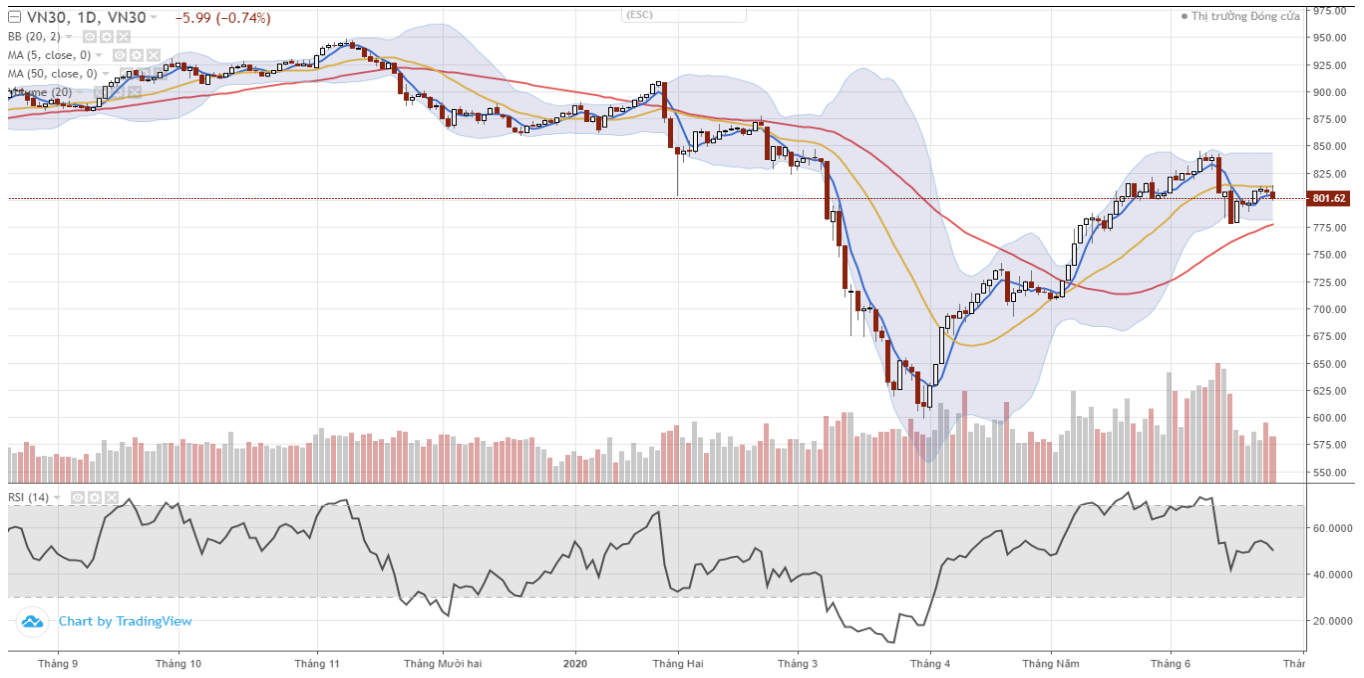
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

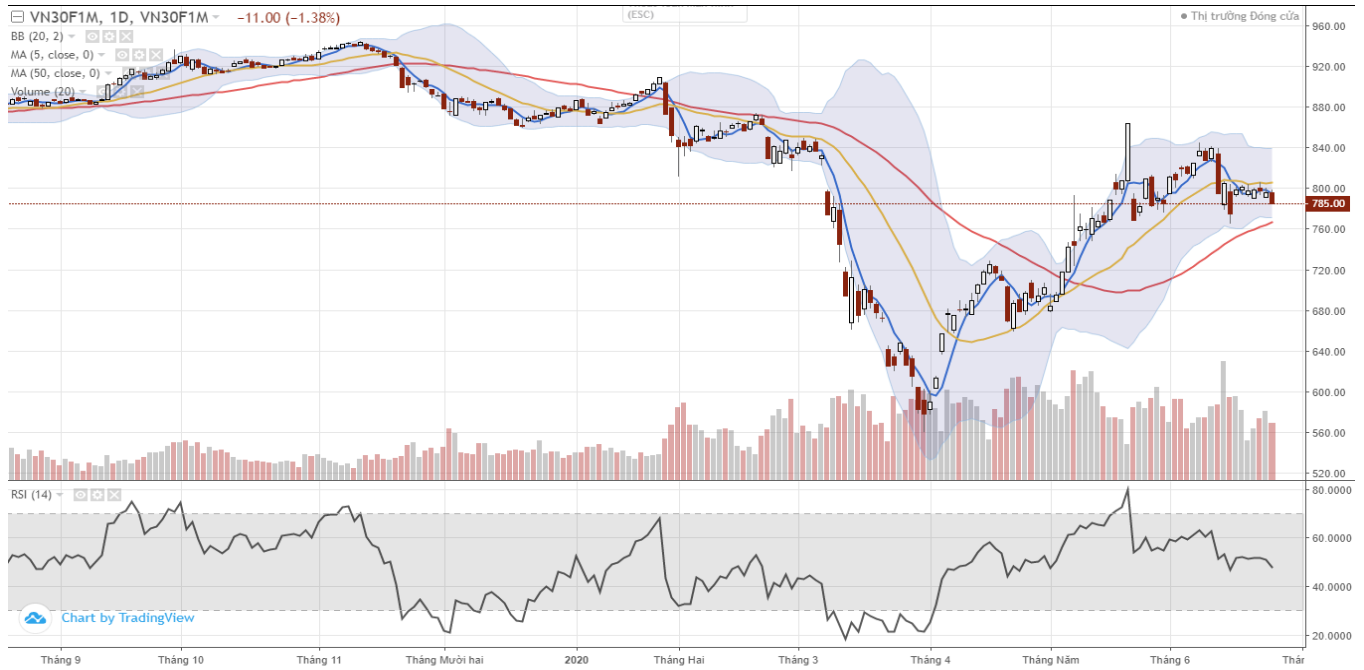
- Tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi vùng kháng cự 870, VNIndex đã cho tín hiệu điều chỉnh rõ nét hơn sau 2 phiên giằng co.
- Hệ thống kỹ thuật của chúng tôi cho thấy khả năng chỉ số sẽ đối mặt với rủi ro điều chỉnh sâu nếu không tạo dựng được 1 nhịp hồi phục ngay vào đầu phiên ngày mai.
- Sau khi đóng các vị thế ngắn hạn, NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh sâu và chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ mạnh (trong trường hợp không có nhịp hồi phục ngay vào đầu phiên mai) trước khi mua trở lại.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 đã quay đầu giảm điểm sau những nỗ lực thử thách vùng kháng cự không thành công.
- Lực cản khá mạnh tại vùng kháng cự quanh 810 khiến rủi ro quay lại xu hướng điều chỉnh đang có phần cao hơn cơ hội tiếp tục mở rộng nhịp phục hồi, đặc biệt là khi không tạo dựng được 1 nhịp hồi phục ngay vào đầu phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT ở những vùng kháng cự trong phiên nếu chỉ số không cho tín hiệu hồi phục vào đầu phiên ngày mai.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

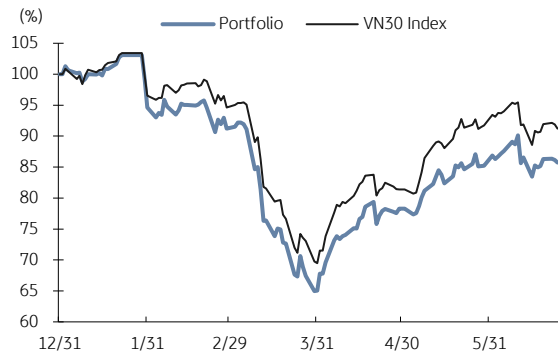
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.74%	-0.48%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.81%	-14.28%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	85,000	-0.4%	-26.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,600	-1.6%	-8.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,400	1.0%	-21.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,550	0.3%	-11.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,350	0.0%	-7.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,200	-0.7%	41.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,800	-1.9%	-6.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,500	-0.8%	-16.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,000	0.0%	15.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,750	-0.7%	7.7%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	-2.6%	99.2%	53.1
PLX	-0.8%	13.5%	45.8
NVL	0.0%	6.1%	15.3
HPG	0.0%	35.9%	12.7
VCB	-1.5%	23.8%	12.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DBC	-4.0%	6.7%	-20.0
TRC	2.0%	8.1%	-15.9
VHM	-2.6%	20.1%	-13.7
CII	-1.1%	39.8%	-8.3
CTD	-0.7%	46.3%	-7.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-2.3%	11.7%	1.6
VCS	0.5%	2.8%	0.6
PTI	9.7%	37.6%	0.3
NBC	1.8%	7.8%	0.2
AMV	-1.7%	2.6%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-2.1%	6.8%	-3.1
SHS	-5.1%	6.3%	-0.8
WCS	-1.7%	26.5%	-0.6
DGC	-1.0%	0.8%	-0.5
TNG	0.0%	6.4%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	4.7%	TCH, SVC
Dịch vụ tài chính	4.3%	SSI, HCM
Xây dựng và Vật Liệu	3.2%	CTD, BMP
Bán lẻ	2.3%	MWG, DGW
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.2%	PNJ, TLG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-1.9%	HVN, VJC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.2%	GAS, POW
Thực phẩm và đồ uống	-0.1%	SAB, MSN
Y tế	0.1%	DHG, OPC
Bảo hiểm	0.1%	BIC, BMI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	6.0%	FIT, SSI
Xây dựng và Vật Liệu	2.8%	HBC, BMP
Ô tô và phụ tùng	2.1%	HHS, TCH
Ngân hàng	1.7%	VCB, HDB
Y tế	1.5%	PME, IMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.1%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-4.4%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-3.0%	VJC, HVN
Dầu khí	-2.1%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.0%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	94,700	320,316 (13,805)	51,988 (2.2)	22.7	51.1	32.8	20.0	6.8	8.9	3.7	3.2	0.5	3.0	-1.8	-17.7
	VHM	VINHOMES JSC	75,700	249,016 (10,732)	233,481 (10.0)	28.9	9.3	8.4	34.3	38.2	30.4	3.0	2.3	-2.6	-0.4	-1.0	-10.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,850	61,012 (2,629)	90,944 (3.9)	18.1	23.7	18.0	4.7	9.1	11.1	2.1	2.0	-1.3	-2.4	4.1	-21.0
	NVL	NO VA LAND INVES	58,300	56,524 (2,436)	66,060 (2.8)	32.3	18.7	20.2	-6.0	12.4	11.5	2.2	2.0	0.0	2.1	9.4	-2.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,000	12,590 (543)	17,190 (0.7)	5.1	11.6	10.3	15.2	14.3	14.7	1.6	1.4	-0.4	3.0	12.7	-10.8
	DXG	DAT XANH GROUP	12,100	6,277 (271)	55,376 (2.4)	8.4	6.1	5.4	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-4.3	0.8	9.0	-16.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,700	314,142 (13,539)	80,958 (3.5)	6.2	18.5	15.3	13.0	20.4	20.2	3.2	2.7	-1.5	0.6	4.6	-6.1
	BID	BANK FOR INVESTM	40,300	162,087 (6,986)	58,883 (2.5)	12.3	30.2	18.8	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-1.0	0.0	2.5	-12.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,500	71,753 (3,092)	41,493 (1.8)	0.0	6.9	5.9	4.9	16.3	16.3	1.0	0.9	-0.7	1.0	-2.6	-13.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,800	84,894 (3,659)	138,911 (6.0)	0.1	12.7	9.4	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-1.9	-0.9	0.0	9.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,300	54,362 (2,343)	116,510 (5.0)	0.0	7.1	5.8	0.4	16.7	16.7	1.1	0.9	-2.0	-0.2	-7.7	11.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,550	42,321 (1,824)	125,001 (5.4)	0.0	5.5	4.6	7.8	18.2	18.5	0.9	0.8	0.3	1.4	1.7	-15.6
	HDB	HDBANK	26,250	25,355 (1,093)	28,779 (1.2)	9.1	7.5	6.0	10.2	20.0	21.6	1.1	0.9	-0.9	-2.2	9.8	-4.7
	STB	SACOMBANK	11,200	20,201 (871)	191,087 (8.2)	14.8	11.2	7.2	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-3.0	-3.4	9.8	11.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,250	17,352 (748)	3,089 (0.1)	0.0	5.6	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	-0.2	3.4	1.2	1.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,000	22,130 (954)	4,301 (0.2)	0.0	38.7	37.1	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	0.0	-0.6	6.5	1.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,000	35,631 (1,536)	52,622 (2.3)	20.7	34.3	25.8	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	-1.2	0.0	-2.3	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,550	1,969 (085)	6,099 (0.3)	13.4	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.8	-0.2	-1.1	2.1	-13.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,750	9,465 (408)	94,426 (4.1)	49.6	11.1	8.7	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	-2.2	5.0	10.1	1.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,000	3,779 (163)	22,125 (1.0)	71.9	8.2	6.4	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-3.6	3.6	-0.9	-22.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,700	6,010 (259)	55,370 (2.4)	47.7	13.5	8.4	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	-3.4	5.1	6.5	-7.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,550	2,825 (122)	10,936 (0.5)	13.1	12.2	7.6	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-1.8	3.8	9.3	-5.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	117,100	203,915 (8,788)	136,679 (5.9)	41.2	20.6	19.1	4.5	37.9	39.2	6.8	6.2	0.9	1.3	2.4	0.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	160,000	102,605 (4,422)	11,050 (0.5)	36.7	25.2	21.0	1.2	21.6	24.2	5.1	4.5	-2.4	-3.7	-8.0	-29.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,200	66,864 (2,882)	101,520 (4.4)	9.9	41.8	26.9	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-2.1	-0.5	-7.7	1.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,500	17,183 (741)	13,021 (0.6)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	1.0	6.9	11.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,500	56,836 (2,450)	54,843 (2.4)	11.8	23.3	11.3	-31.3	14.3	27.0	3.3	3.0	-0.8	-1.2	-4.8	-25.8
	GMD	GEMADEPT CORP	20,000	5,938 (256)	8,116 (0.3)	0.0	15.2	14.3	-53.9	6.0	7.0	1.0	1.0	0.0	3.1	3.6	-14.2
	CII	HO CHI MINH CITY	18,900	4,514 (195)	38,280 (1.6)	30.3	13.3	14.1	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.0	-1.6	-4.1	-16.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,150	1,788 (077)	102,321 (4.4)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	0.0	-9.7	-81.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,950	7,966 (343)	33,449 (1.4)	34.0	10.9	8.5	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	-2.3	4.0	-0.9	-12.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	72,000	5,493 (237)	42,968 (1.8)	2.7	9.8	9.7	-39.4	6.4	6.8	0.7	0.6	-0.7	14.8	5.7	40.4
	REE	REE	31,350	9,720 (419)	18,827 (0.8)	0.0	6.2	5.4	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.0	2.3	0.5	-13.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,600	138,953 (5,989)	46,382 (2.0)	45.7	18.2	14.4	-17.1	15.7	19.2	2.8	2.6	-1.8	-0.4	-1.8	-22.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,550	6,204 (267)	8,207 (0.4)	31.0	8.7	8.2	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.4	-1.8	0.9	5.1	-0.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,700	7,919 (341)	5,448 (0.2)	32.6	8.3	8.9	-9.4	16.3	14.8	1.3	1.3	-1.2	2.9	2.7	-8.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,000	74,549 (3,213)	340,414 (14.6)	13.1	8.7	6.8	-1.4	17.4	19.0	1.4	1.2	0.0	2.9	-0.9	14.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,000	5,870 (253)	58,728 (2.5)	37.7	10.3	10.0	-2.2	7.8	8.6	0.7	0.7	-2.0	7.1	3.4	15.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,230	4,886 (211)	19,511 (0.8)	47.1	11.4	25.1	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	-3.7	7.8	7.6	42.0
	HSG	HOA SEN GROUP	11,700	5,199 (224)	144,243 (6.2)	36.1	9.2	8.3	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-1.7	1.7	20.6	57.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,050	2,234 (096)	35,257 (1.5)	95.8	6.9	7.8	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	-1.1	2.8	5.7	2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,900	54,658 (2,356)	51,024 (2.2)	6.5	21.1	15.9	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.3	-0.8	0.3	-1.1	-18.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,650	4,485 (193)	65,342 (2.8)	36.8	35.9	24.4	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-2.3	0.9	-0.9	-29.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,900	3,068 (132)	17,129 (0.7)	23.6	7.1	6.1	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-0.5	1.4	3.8	-35.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	85,000	38,489 (1,659)	102,405 (4.4)	0.0	9.6	7.9	15.3	30.0	29.5	2.5	1.9	-0.4	1.4	0.0	-25.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,400	13,601 (586)	50,665 (2.2)	0.0	15.1	12.2	-0.5	21.8	24.0	2.6	2.4	1.0	3.6	-4.4	-29.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,000	1,593 (069)	1,418 (0.1)	69.3	22.7	16.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	-1.3	0.9	-8.5	45.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,100	1,903 (082)	33,224 (1.4)	13.9	12.0	11.1	-31.7	12.2	12.1	1.3	1.2	-4.2	-0.2	-3.6	14.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,600	6,856 (295)	84,132 (3.6)	38.6	6.4	6.2	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	-2.9	1.2	11.2	32.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,600	11,976 (516)	1,747 (0.1)	45.5	18.6	17.2	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.2	-0.4	-1.4	0.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,500	4,763 (205)	1,171 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	1.1	7.6	16.9
IT	FPT	FPT CORP	47,200	37,000 (1,595)	78,266 (3.4)	0.0	10.8	9.4	18.3	24.2	25.2	2.4	2.1	-0.7	1.8	-2.6	-6.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.